UBND PHƯỜNG ĐỨC PHỔ
**PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đức Phổ, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

# BÁO CÁO
**Về việc thẩm định hồ sơ đăng ký Đất đai, cấp giấy CNQSD đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của bà Võ Thị Thịnh và các đồng thừa kế; đối với thửa đất số 372, tờ bản đồ số 47 phường Đức Phổ (sử dụng đất tại TDP Phổ Ninh, phường Đức Phổ)**

## 1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về việc Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BTNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Ban hành quy định về hạn mức giao đất ở, đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hạn mức công nhận đất ở; hạn mức giao đất để công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Số 821/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ; số 1206/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ; số 257/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 122/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quy định phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Căn cứ hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất gồm:**

- Đơn đăng ký đất đai;
- Danh sách những người sử dụng chung thửa đất;
- Tờ khai lệ phí trước bạ;
- Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;
- Tờ khai tiền sử dụng đất;
- Tờ khai thuế thu nhập cá nhân;

- Trích lục bản đồ địa chính thửa đất;

**3. Kết quả thẩm định, đề xuất, kiến nghị:**

a. Về nguồn gốc đất: Nguyên thửa đất nêu trên là đất vườn ở của bà Nguyễn Thị Thương sử dụng từ trước năm 1997. Đến năm 1997, bà Nguyễn Thị Thương chuyển nhượng cho vợ chồng ông Trần Văn Ái và bà Võ Thị Thịnh để sử dụng vào mục đích đất ở và xây dựng nhà ở (Có giấy bán mảnh vườn kèm theo). Năm 2013, ông Trần Văn Ái chết; bà Võ Thị Thịnh tiếp tục quản lý, sử dụng ổn định từ đó cho đến nay, không có tranh chấp.

b. Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: Hiện trạng trên đất có nhà ở và trồng cây HNK.

c. Về tình trạng tranh chấp: Hiện tại không có tranh chấp.

d. Về quy hoạch sử dụng đất: Qua đối chiếu với quy hoạch sử dụng đất thì vị trí thửa đất nêu trên thuộc quy hoạch đất ODT; BHK được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ.

Qua thẩm định hồ sơ, căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 138 Luật Đất đai năm 2024 thì hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của bà Võ Thị Thịnh và các đồng thừa kế tại thửa đất số 372, tờ bản đồ số 47, diện tích 702 (Trong đó: Đất ODT: 200m$^2$; Đất HNK: 502m$^2$); loại đất: ODT+HNK, Thời hạn sử dụng: Đất ở lâu dài; Đất HNK 50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hình thức sử dụng: Sử dụng chung; địa chỉ: Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Kính đề nghị Lãnh đạo Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường xem xét xác nhận kết quả thẩm định hồ sơ đăng ký Đất đai, tài sản gắn liền với đất và cấp giấy CNQSD đất của bà Võ Thị Thịnh và các đồng thừa kế tại thửa đất số 372, tờ bản đồ số 47 phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi để làm cơ sở chuyển nghĩa vụ tài chính cho bà Võ Thị Thịnh và các đồng thừa kế./.

| | |
|---|---|
| ***Người thẩm định*** | **XÁC NHẬN CỦA PHÒNG KINH TẾ**<br>**TRƯỞNG PHÒNG** |
| **Phạm Quang Thế** | **Tô Văn Lễ** |

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
P.ĐỨC PHỔ-T.QUẢNG NGÃI

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **1. Giao:** ..... | ..... *giờ*..... *phút, ngày* 06 *tháng* 10 *năm* 2021 | | | |
| ..... | **Người giao** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| **2. Nhận:** ..... | | | | |
| ..... | | | | |
| **1. Giao:** ..... | ..... *giờ*..... *phút, ngày* ..... *tháng* ..... *năm* ..... | | | |
| ..... | **Người giao** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| **2. Nhận:** ..... | | | | |
| ..... | | | | |
| **1. Giao:** ..... | 8 *giờ* 00 *phút, ngày* 03 *tháng* 11 *năm* 2021 | | | |
| ..... | **Người giao** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| **2. Nhận:** ..... | | | | |
| ..... | | | | |
| **1. Giao:** ..... | ..... *giờ*..... *phút, ngày* ..... *tháng* ..... *năm* ..... | | | |
| ..... | **Người giao** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| **2. Nhận:** ..... | | | | |
| ..... | | | | |
| **1. Giao:** ..... | ..... *giờ*..... *phút, ngày* ..... *tháng* ..... *năm* ..... | | | |
| ..... | **Người giao** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| **2. Nhận:** ..... | | | | |
| ..... | | | | |
| **1. Giao:** ..... | ..... *giờ*..... *phút, ngày* ..... *tháng* ..... *năm* ..... | | | |
| ..... | **Người giao** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| **2. Nhận:** ..... | | | | |
| ..... | | | | |
| **1. Giao:** ..... | ..... *giờ*..... *phút, ngày* ..... *tháng* ..... *năm* ..... | | | |
| ..... | **Người giao** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| **2. Nhận:** ..... | | | | |
| ..... | | | | |
| **1. Giao:** ..... | ..... *giờ*..... *phút, ngày* ..... *tháng* ..... *năm* ..... | | | |
| ..... | **Người giao** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| **2.Nhận:** | | | | |
| **BỘ PHẬN TNTKQ** | | | | |
| **1. Giao:** | ..... *giờ*..... *phút, ngày* ..... *tháng* ..... *năm* ..... *(Ngày, giờ nhận kết quả thực tế)* | | | |
| **BỘ PHẬN TNTKQ** | **Người giao** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| **2. Nhận:** | | | | |

PHƯỜNG ĐỨC PHỔ
**TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /PKS-TTPVHCC

*Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 9 năm 2026*

## PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Võ Thị Thịnh

Mã số hồ sơ: H48.209-260924-0005

Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Cơ quan (đơn vị) giải quyết hồ sơ:.....

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:.....

+ -

| TÊN CƠ QUAN/ PHÒNG BAN/NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN | THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ | | Kết quả giải quyết hồ sơ (Trước / đúng/quá hạn) | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|
| **1. Giao:**<br>**BỘ PHẬN TNTKQ**<br>**2. Nhận:** ..... | ..... giờ..... phút, ngày 24 tháng 9 năm 2026<br>**Người giao**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | ..... giờ..... phút, ngày 24 tháng 9 năm 2026<br>**Người nhận**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| **1. Giao:** .....<br>**2. Nhận:** ..... | ..... giờ..... phút, ngày 25 tháng 9 năm 2026<br>**Người giao**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| **1. Giao:** .....<br>**2. Nhận:** ..... | ..... giờ..... phút, ngày 26 tháng 9 năm 2026<br>**Người giao**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| **1. Giao:** .....<br>**2. Nhận:** ..... | ..... giờ..... phút, ngày 02 tháng 10 năm 2026<br>**Người giao**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| **1. Giao:** .....<br>**2. Nhận:** ..... | 10 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 10 năm 2026<br>**Người giao**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>PHƯỜNG ĐỨC PHỔ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

# BIÊN BẢN
## Về việc kết thúc niêm yết thông báo công khai hồ sơ đăng ký đất đai tài sản khác gắn liền với đất

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 23 tháng 10 năm 2026, tại trụ sở UBND phường Đức Phổ.

Chúng tôi gồm:

1. Ông Tô Văn Lễ – Trưởng Phòng KT, HT&ĐT phường;
2. Ông Phạm Quang Thế – Chuyên viên Phòng KT, HT&ĐT phường.
3. Ông Tô Trung Đào – Tổ trưởng TDP Phổ Ninh.

Tiến hành kết thúc niêm yết công khai hồ sơ kèm theo Thông báo số 474/TB-UBND ngày 06 /10/2026 của UBND phường về việc niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất bà Võ Thị Thịnh; địa chỉ thửa đất tại TDP Phổ Ninh, phường Đức Phổ.

Địa điểm niêm yết công khai: Trụ sở UBND phường Đức Phổ (Trung tâm Phục vụ hành chính công phường); Trang thông tin điện tử phường và Nhà văn hóa tổ dân phố Phổ Ninh.

Thời gian công khai là 15 ngày, kể từ ngày 07/10/2026.

Đến nay không có một ai tranh chấp, khiếu nại, kiến nghị gì đến việc công khai hồ sơ đăng ký đất đai tài sản khác gắn liền với đất của bà Võ Thị Thịnh; địa chỉ thửa đất tại TDP Phổ Ninh, phường Đức Phổ.

Nay, UBND phường Đức Phổ kết thúc công khai hồ sơ của đăng ký đất đai tài sản khác gắn liền với đất của bà Võ Thị Thịnh; địa chỉ thửa đất tại TDP Phổ Ninh theo quy định hiện hành.

Biên bản được lập xong lúc 08 giờ 10 phút cùng ngày, biên bản được đọc lại cho tất cả cùng nghe và đồng ý ký vào biên bản./.

| NGƯỜI VIẾT BIÊN BẢN | TỔ DÂN PHỐ | PHÒNG KTHT&ĐT |
|---|---|---|
| Phạm Quang Thế | Tô Trung Đào | Tô Văn Lễ |

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
P.ĐỨC PHỔ-T.QUẢNG NGÃI

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>PHƯỜNG ĐỨC PHỔ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

# BIÊN BẢN
## Về việc niêm yết thông báo công khai hồ sơ đăng ký đất đai tài sản khác gắn liền với đất

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 10 năm 2026, tại trụ sở UBND phường Đức Phổ.

Chúng tôi gồm:

1. Ông Tô Văn Lễ – Trưởng Phòng KT, HT&ĐT phường;
2. Ông Phạm Quang Thế – Chuyên viên Phòng KT, HT&ĐT phường.
3. Ông Tô Trung Đào – Tổ trưởng TDP Phổ Ninh.

Tiến hành niêm yết công khai hồ sơ kèm theo Thông báo số 474/TB-UBND ngày 06/10/2026 của UBND phường về việc niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất của bà Võ Thị Thịnh; địa chỉ thửa đất tại TDP Phổ Ninh, phường Đức Phổ.

Địa điểm niêm yết công khai: Trụ sở UBND phường Đức Phổ (Trung tâm Phục vụ hành chính công phường); Trang thông tin điện tử phường và Nhà văn hóa tổ dân phố Phổ Ninh.

Thời gian công khai là 15 ngày, kể từ ngày 07/10/2026.

Trong thời gian niêm yết công khai, UBND phường tiếp nhận thông tin qua tổ trưởng TDP và Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.

Biên bản được lập xong lúc 08 giờ 10 phút cùng ngày, biên bản được đọc lại cho tất cả cùng nghe và đồng ý ký vào biên bản./.

| NGƯỜI VIẾT BIÊN BẢN | TỔ DÂN PHỐ | PHÒNG KTHT&ĐT |
|---|---|---|
| Phạm Quang Thế | Tô Trung Đào | Tô Văn Lễ |

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
P.ĐỨC PHỔ-T.QUẢNG NGÃI

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**PHƯỜNG ĐỨC PHỔ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 474/TB-UBND | *Đức Phổ, ngày 06 tháng 10 năm 2026* |

# THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký đất đai tài sản khác gắn liền với đất của bà Võ Thị Thịnh; địa chỉ thửa đất tại TDP Phổ Ninh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024; căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

UBND phường Đức Phổ niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp GCNQSD đất thửa đất của bà Võ Thị Thịnh; địa chỉ thửa đất tại TDP Phổ Ninh, phường Đức Phổ, cụ thể như sau:

- Thửa đất số 372, tờ bản đồ số 47, phường Đức Phổ.

- Địa chỉ thửa đất: TDP Phổ Ninh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích: 702m$^2$.

- Chủ sử dụng đất: Bà Võ Thị Thịnh và các đồng thừa kế.

- Hình thức sử dụng vào mục đích: Đất ODT: 200m$^2$; Đất HNK: 502m$^2$.

- Thời gian công khai là 15 ngày, kể từ ngày niêm yết Thông báo.

*(Có danh sách công khai kèm theo)*

- Địa điểm công khai: Trụ sở UBND phường Đức Phổ (Trung tâm Phục vụ hành chính công phường); Trang thông tin điện tử phường và Nhà văn hóa tổ dân phố Phổ Ninh.

- Nguồn gốc đất: Nguyên thửa đất nêu trên là đất vườn ở của bà Nguyễn ThịHương sử dụng từ trước năm 1997. Đến năm 1997, bà Nguyễn ThịHương chuyển nhượng cho vợ chồng ông Trần Văn Ái và bà Võ Thị Thịnh để sử dụng vào mục đích đất ở và xây dựng nhà ở (Có giấy bán mảnh vườn kèm theo). Năm 2013, ông Trần Văn Ái chết; bà Võ Thị Thịnh tiếp tục quản lý, sử dụng ổn định từ đó cho đến nay, không có tranh chấp.

Trong thời gian niêm yết công khai, nếu có kiến nghị, tranh chấp hoặc khiếu nại thì tổ chức, cá nhân gửi đơn đến UBND phường Đức Phổ *(qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường)* để được giải quyết. Qua thời gian niêm yết nêu trên mà không có ai kiến nghị, tranh chấp hoặc khiếu nại thì UBND phường Đức Phổ sẽ lập biên bản kết thúc công khai hồ sơ đăng ký, cấp GCN của bà Võ Thị Thịnh theo quy định; các kiến nghị, tranh chấp hoặc khiếu nại sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- CT, các PCT UBND phường;
- VP HĐND và UBND phường (niêm yết);
- Phòng KT,HT&ĐT phường (niêm yết);
- Tổ trưởng tổ dân phố Phổ Ninh (niêm yết);
- Lưu VT, KTHTĐT Thế.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D PHƯỜNG ĐỨC PHỔ T. QUẢNG NGÃI

**Đỗ Ngọc Thìn**

Mẫu số 17. Danh sách công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

**ỦY BAN NHÂN DÂN**
**PHƯỜNG ĐỨC PHỔ**

Số: 474/CKHS-ĐKĐĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH CÔNG KHAI
## Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

| Số TT | Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất | Địa chỉ thường trú | Địa chỉ thửa đất | Tờ bản đồ số | Thửa đất số | Diện tích đất ($m^2$) | Thời điểm sử dụng đất | Nguồn gốc sử dụng đất | Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất | Tình trạng tranh chấp | Sự phù hợp với quy hoạch |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| 20 | Bà Võ Thị Thịnh và các đồng thừa kế | TDP Phổ Ninh, phường Đức Phổ | TDP Phổ Ninh, phường Đức Phổ | 47 | 372 | 702 (Trong đó: Đất ODT: 200$m^2$; Đất HNK: 502$m^2$) | 1997 | Nguyên thửa đất nêu trên là đất vườn ở của bà Nguyễn Thị Hương sử dụng từ trước năm 1997. Đến năm 1997, bà Nguyễn Thị Hương chuyển nhượng cho vợ chồng ông Trần Văn Ái và bà Võ Thị Thịnh để sử dụng vào mục đích đất ở và xây dựng nhà ở (Có giấy bán mảnh vườn kèm theo). Năm 2013, ông Trần Văn | Xây dựng nhà ở và trồng cây hằng khác | Không | Không | Quy hoạch Đất ODT; Đất BHK |

| Số TT | Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất | Địa chỉ thường trú | Địa chỉ thửa đất | Tờ bản đồ số | Thửa đất số | Diện tích đất ($m^2$) | Thời điểm sử dụng đất | Nguồn gốc sử dụng đất | Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất | Tình trạng tranh chấp | Sự phù hợp với quy hoạch |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| | | | | | | | | Ái chết; bà Võ Thị Thịnh tiếp tục quản lý, sử dụng ổn định từ đó cho đến nay, không có tranh chấp. | | | | |

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày niêm yết thông báo.

Tại địa điểm: Trụ sở UBND phường Đức Phổ (Trung tâm Phục vụ hành chính công phường); Trang thông tin điện tử phường và Nhà văn hóa tổ dân phố Phổ Ninh.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND phường Đức Phổ để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết./.

Đức Phổ, ngày 06 tháng 10 năm 2026

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Ngọc Thìn**

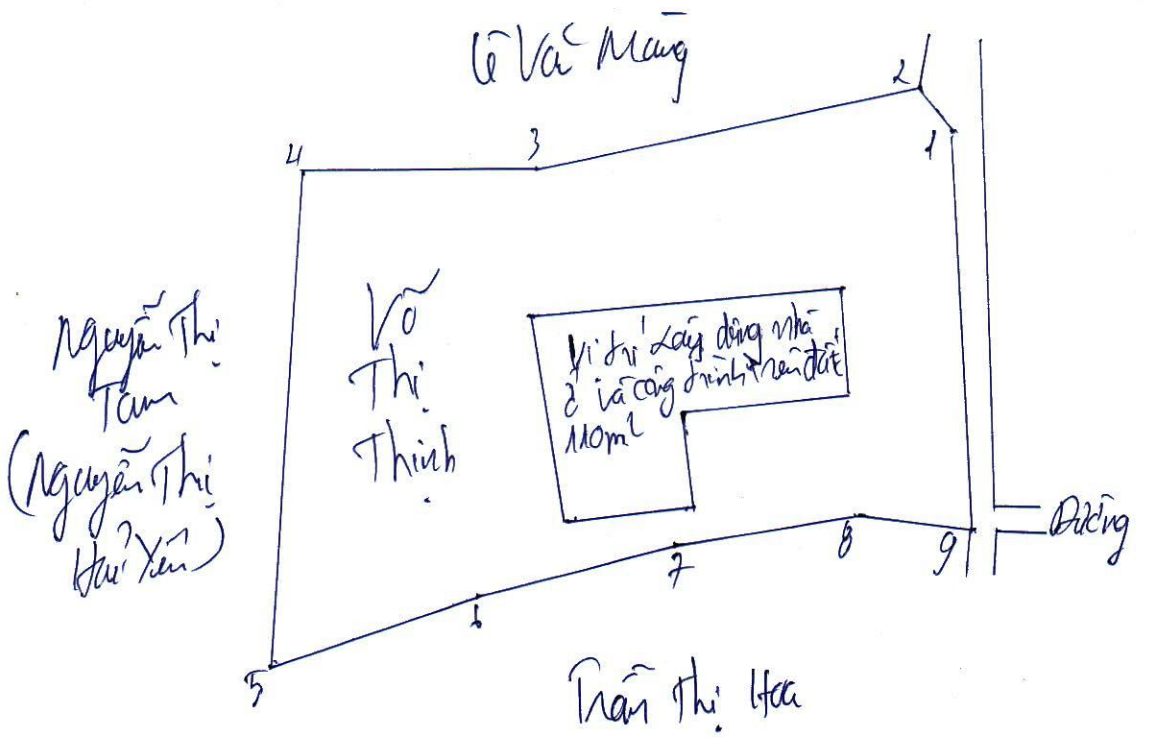
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 19 tháng 1.. Năm 2026, Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh khu vực VII cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của ....Võ Thị Thịnh..... ..... đang sử dụng đất tại phường Đức Phổ. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề ; ông(bà).....Võ Thị Thịnh..... ....., đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

## SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT




*(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất. Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)*

## MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm 1.. đến điểm 2..: Điểm 1 là thửa bê tông, hàng rào đến điểm 2.....
- Từ điểm 2. đến điểm 4..: Điểm 2 là mép ngoài hàng rào cây đến điểm 4.....
- Từ điểm 4. đến điểm 5..: Điểm 4 là góc ngã 3 mép ngoài hàng rào cây đến điểm 5
- Từ điểm 5.. đến điểm 9..: Điểm 5 là mép hàng hàng rào cây đến điểm 9.....
- Từ điểm 9. đến điểm 1..: Điểm 9 là thửa bê tông hàng rào đến điểm 1.

- Từ điểm ... đến điểm ...:.....

- Từ điểm ... đến điểm ...:.....

- Từ điểm ... đến điểm ...:.....

**Người sử dụng đất/chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất[1]:**

| STT | Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề [2] | Đồng ý | Không đồng ý | |
|---|---|---|---|---|
| | | *(Ký tên)* | *Lý do không đồng ý* | *Ký tên* |
| 1 | Nguyễn Thị Tam | Tam (cháu Ngô Thị Hải Yến: Yến) | | |
| 2 | Trần Thị Hoa | Hoa | | |
| 3 | Lê Văn Mãng | Mãng | | |
| 4 | | | | |
| 5 | | | | |
| 6 | | | | |
| 7 | | | | |

**TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỬA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ) :** Hiện trạng thửa đất có ranh mốc giải thích rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp với các hộ sử dụng liền kề

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

| Người sử dụng đất | Người dẫn đạc[3] | Nhân viên VP ĐKĐĐ tỉnh Quảng Ngãi, CNKV VII |
|---|---|---|
| *(Ký, ghi rõ họ và tên)* | *(Ký, ghi rõ họ và tên)* | *(Ký, ghi rõ họ và tên)* |
| Võ Thị Thịnh | Nguyễn Văn Chiến | Nguyễn Danh |

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - tự do - Hạnh phúc

Giấy bán mảnh vườn.

Tôi tên là: Nguyễn thị Thường 78 tuổi
Nguyên quán Thôn Lò Bàn, Xã Phổ Ninh Huyện Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi:
Nguyên cha mẹ chồng tôi để lại cho vợ chồng tôi một mảnh vườn Sở dĩnh tiếp nhận, Không may chồng tôi chết sớm để lại cho Tôi hai đứa con: Nguyễn thị Chấp và Nguyễn thị Thường tôi tảo mười con khôn lớn đến nay hai con đã có chồng nơi xa, Không có ai nương tựa, nên hai em tôi đồng ý bán mảnh vườn, để lo thuốc men cho tuổi già yếu,
Hai con tôi đồng ý thuận cho Tôi được bán mảnh vườn cho Cháu Trần văn Ái với số tiền 1.000.000 (một triệu đồng chẵn), Trị giá vàng 2 chỉ (hai chỉ), mảnh vườn đông giáp vườn họ, Tây giáp đất khoán Bà Quảng, Nam giáp đất khoán Bà Thường, Bắc giáp đất khoán Bà Thêu,
Số tiền trên tôi nhận đủ, Nay giao quyền cho Cháu Trần văn Ái Trọn quyền sử dụng, Nếu có ai tranh Thờ tôi Xin chịu trách nhiệm

Lò bàn ngày 6-6-1996.
người bán ký.
Nguyễn thị Thường
Nguyễn thị Chấp ký
Tổ Ấp
Lê thanh Chung

HĐĐKTK. HỘI ĐỒNG ĐĂNG KÝ THỐNG KÊ XÉT DUYỆT
XÃ PHÚ MINH. Ngày 30-7-1999.

NHỮNG HỘ CHƯA ĐƯỢC CẤP GCN. ĐẤT Ở

THÔN LÔ BẮN.

Đội 8. Tổng số hộ 97. Đã đăng ký 88 Chưa đăng ký 09 hộ

1, Lê Văn Nhu — Chưa làm thủ tục Chuyển quyền 500
2, Nguyễn Hữu Tính. Kê khai lại đất nhà đang ở.
3, Võ Thị Bòn Số Chưa 420 - Tờ 11 - Đang tranh Chấp
4, Trần Văn Ái phải làm thủ tục mua bán nhà.
5 Lê Thanh Chung. Làm nhà trái phép năm 1988 Chưa hợp thức hóa
6, Nguyễn Hữu Lộc Vườn đang tranh Chấp.
7, Nguyễn Thông. Làm nhà trái phép năm 1995 Chưa hợp thức hóa
8, Trần Văn Ngại Vườn đang tranh Chấp.

DIỆN TÍCH ĐẤT NÔNG NGHIỆP CẦN ĐIỀU TIẾT HỒI.

1, Lê Văn Tốt. bỏ đã phường trích khu thửa kiến NĐ 64/cp
2. Lê Văn Bé. 3 thửa xuất từ cho Cha, nhưng đã đi trích khu Chưa NĐ 64/cp.
3, Võ Thị Hiệp. Đã Chuyển Khẩu năm 1996. Hộ Chị làm thêm tờ quan nhà mới.
4. Huỳnh Thị Nỉ. Hộ gia đình đã hoàn thổ Chết.
5. Lê Văn Trung Đi khỏi đã phường trích khu Chưa NĐ64
6. Lê Văn Khẩn (Chung hộ Lê Những) 2 thửa xuất bỏ đã phường trích khu Chưa NĐ 64/cp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# SỔ GIAO NHẬN DIỆN TÍCH

Xóm (Đội) ..... Đội 8 .....

Thôn (HTX) ..... Lộ Bàng .....

Xã ..... Phổ Ninh .....

Huyện ..... Đức Phổ .....

TỈNH QUẢNG NGÃI

*Quyển số:* ..... 01 .....

*Ngày ..... tháng ..... năm 199.....*
TRUNG TÂM KTĐĐ ĐỊA CHÍNH

*Ngày ..... tháng ..... năm 199.....*
UBND XÃ .....

# PHIẾU GIAO NHẬN DIỆN TÍCH



Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 19..... tại .....

Đại diện chủ hộ ông (bà) ..... TRẦN VĂN ÁI .....

Đại diện đội đo đạc ..... thuộc TTKTĐĐĐC cùng chủ hộ

(có ông ..... CB ..... chứng kiến)

tiến hành giao nhận diện tích các thửa đất chủ hộ đang sử dụng theo bảng dưới đây:

| Thứ tự | Số tờ bản đồ | Xứ đồng | Số thửa | Diện tích | Loại đất | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | 11 | | 372 | 652 | T | 6 LT-1122 |
| | 11 | Mốc | 603 | 1236 | 3L | thg 5 |
| | 12 | 1 | 974 | 992 | 3L | 4 |
| | 11 | gò rượi | 318 | 516 | M | 5 |

Người nhận

ái

Người chứng kiến (nếu có)

Người giao

TỜ 11 – 17

# SỔ MỤC KÊ ĐẤT

P. Phú

| Thửa số | Tên chủ sử dụng đất | Diện tích $m^2$ | Chia ra các loại đất | | | | | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | T | Vườn | Ao | TRN | NĐ | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 370 | Trần Thị Mai | 708 | 200 | 508 | | | | | | | | |
| 371 | Nguyễn Thị Thường | 626 | 200 | 426 | | | | | | | | |
| 372 | Trần Văn Tí | 652 | 200 | 452 | | | | | | | | |
| 373 | Nguyễn Thị Tam | 240 | | | | 240 | | | | | | |
| 374 | Nguyễn Thị Tam | 318 | | | | 318 | | | | | | |
| 375 | Nguyễn Thuần | 676 | | | | 676 | | | | | | |
| 376 | Nguyễn Tám | 804 | | | | 804 | | | | | | |
| 377 | Đất SDC | 32 | | | | | 32 | | | | | |
| 378 | Cao Minh Hoa | 106 | | | | 106 | | | | | | |
| 379 | Lê Văn Lực | 346 | | | | 346 | | | | | | |
| 380 | Đất SDC | 404 | | | | | 404 | | | | | |
| 381 | Nguyễn Hữu Đệ | 520 | | | | 520 | | | | | | |
| 382 | Lê Văn Sửu | 420 | | | | 420 | | | | | | |
| 383 | Nguyễn Thắng | 372 | | | | 372 | | | | | | |
| 384 | Lê Thanh Chung | 448 | | | | 448 | | | | | | |
| 385 | Đất UB xã | 336 | | | | 336 | | | | | | |
| 386 | " | 390 | | | | 390 | | | | | | |
| 387 | " | 430 | | | | 430 | | | | | | |
| 388 | " | 588 | | | | 588 | | | | | | |
| 389 | " | 524 | | | | 524 | | | | | | |
| 390 | " | 418 | | | | 418 | | | | | | |
| 391 | " | 570 | | | | 570 | | | | | | |
| 392 | " | 468 | | | | 468 | | | | | | |
| 393 | " | 274 | | | | 274 | | | | | | |
| 394 | " | 408 | | | | 408 | | | | | | |
| 395 | Trần Đức Khánh | 650 | | | | 650 | | | | | | |
| 396 | Nguyễn Thị Đăng | 224 | | | | 224 | | | | | | |
| 397 | Nguyễn Văn Hoa | 396 | | | | 396 | | | | | | |
| 398 | Đất SDC | 752 | | | | | 752 | | | | | |
| 399 | Nguyễn Hữu Tích | 444 | | | | 444 | | | | | | |
| 400 | Hồ Thái | 416 | | | | 416 | | | | | | |
| 401 | Phan Văn Nhiêm | 246 | | | | 246 | | | | | | |
| 402 | Nguyễn Thị Sinh | 424 | | | | 424 | | | | | | |
| 403 | Cao Minh Hoa | 372 | | | | 372 | | | | | | |
| 404 | Cao Minh Hoa | 208 | | | | 208 | | | | | | |
| 405 | Hồ Văn Hạnh | 308 | | | | 308 | | | | | | |
| Cộng trang | | 17298 | 600 | 1456 | | 14059 | 1188 | | | | | |
| Loại đối tượng | HS GDCN | : 11724 | 600 | 1456 | | 9668 | | | | | | |
| | UBND xã | : 4386 | | | | 4386 | | | | | | |
| | SDụng c² | : 1188 | | | | | 1188 | | | | | |

# TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 372 ; Tờ bản đồ số: 47 , phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

2. Diện tích: 702 m2 ; Loại đất:.....

Tài liệu đo đạc: Sở Địa Chính (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường ký năm 1999)

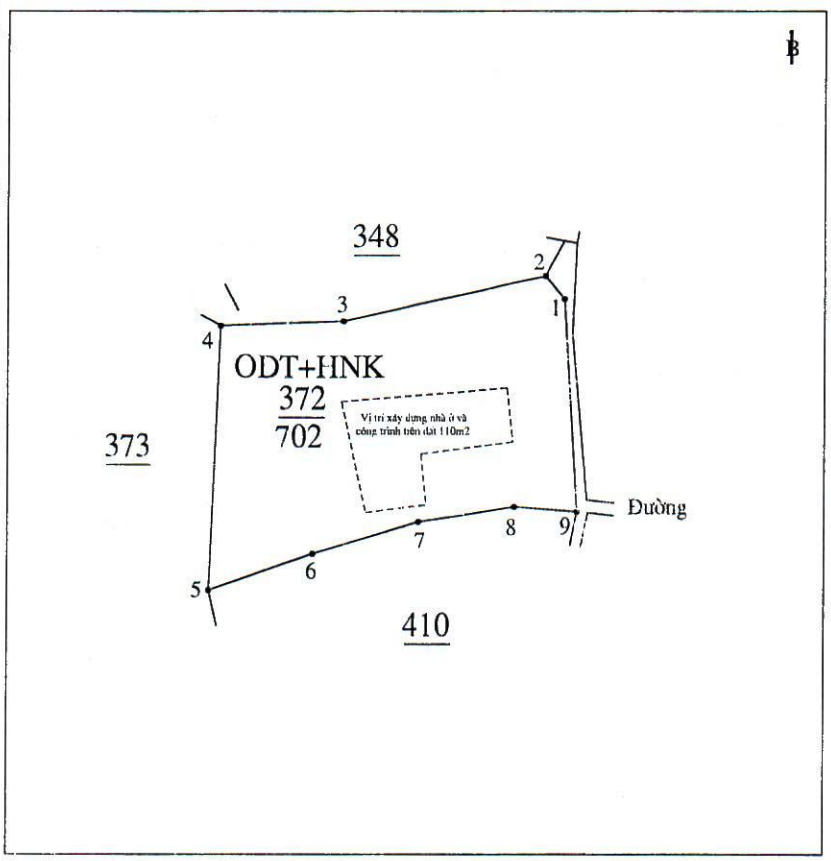
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Bà Võ Thị Thịnh

4. Giấy chứng nhận: Chưa được cấp GCNQSD đất

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):.....

6. Các thông tin khác: Phục vụ cấp GCNQSD đất lần đầu

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:




8. Kích thước cạnh, tọa độ:

| Đỉnh | Kích thước cạnh (m) | Tọa độ (X) | Tọa độ (Y) |
|---|---|---|---|
| 1 | 2.8 | 600104.723 | 1639596.999 |
| 2 | 19.0 | 600085.886 | 1639594.202 |
| 3 | 11.4 | 600074.514 | 1639594.710 |
| 4 | 24.7 | 600071.501 | 1639570.235 |
| 5 | 10.2 | 600081.351 | 1639572.818 |
| 6 | 10.2 | 600091.298 | 1639574.976 |
| 7 | 8.9 | 600100.166 | 1639575.686 |
| 8 | 5.8 | 600106.968 | 1639574.768 |
| 9 | 19.9 | 600106.923 | 1639593.829 |
| 1 | | | |

*Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 1 năm 2026*

**Người trích lục**

**Nguyễn Danh**

**Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi**
**Chi nhánh khu vực VII**
**KT. Giám đốc**
**P. Giám đốc**

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC VII

Vũ Tấn Dũng

h) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ..... [10].

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

*(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)*

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng [11]: .....

b) Diện tích xây dựng[12]: ..... $m^2$.

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng [13]: .....$m^2$.

d) Sở hữu chung[14]: ..... $m^2$, sở hữu riêng[14]: ..... $m^2$.

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: .....tầng.

e) Nguồn gốc [15]: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng[16]: .....

h) Thời hạn sở hữu đến [17]: .....

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng[18]: □

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: *(Đánh dấu ☑ vào ô lựa chọn)*

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất □

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận □

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất *(đối với cá nhân)* □

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Những giấy tờ nộp kèm theo[19]:

(1) .....

(2) .....

(3) .....

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*..... ngày 22 tháng 09 năm 2026*

**Người sử dụng đất/Người kê khai**

*(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))*

Võ Thị Thịnh

**Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---

# ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND Phường Đức Phổ

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

*(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)*

a) Họ và tên [2]: VÕ THỊ THÌNH, Sinh ngày: 31/01/1976

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân [3]: CCCD: 051176017299

c) Địa chỉ [4]: TDP Phổ Ninh, Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0978751507 Hộp thư điện tử (nếu có): .....

2. Thửa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

*(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)*

a) Thửa đất số: 372; b. Tờ bản đồ số: 11

c) Địa chỉ [5]: TDP Phổ Ninh, Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi

d) Diện tích [6]: 702 m²; sử dụng chung: 702 m²; sử dụng riêng: .... m².

đ) Sử dụng vào mục đích[7]: Đất ở: 200m²; HNK 502m², từ thời điểm: 1997

e) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất[8]: Đất ở lâu dài, đất HNK: 50 năm kể từ ngày cấp GCN.

g) Nguồn gốc sử dụng đất[9]: Nguyên thửa đất nêu trên là đất vườn ở của bà Nguyễn Thị Thương sử dụng từ trước năm 1997. Đến năm 1997, bà Nguyễn Thị Thương chuyển nhượng cho vợ chồng tôi là ông Trần Văn Ái và bà Võ Thị Thình để sử dụng vào mục đích đất ở và xây dựng nhà ở (có giấy bán mảnh vườn kèm theo) năm 2013, chồng tôi là ông Trần Văn Ái chết, tôi tiếp tục quản lý, sử dụng ổn định từ đó đến nay, không có tranh chấp.

**---Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất**

**DANH SÁCH**
**NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**
*(Kèm theo Mẫu số 15)*

Sử dụng chung thửa đất: □; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: □ *(Đánh dấu vào ô lựa chọn)*

| Số thứ tự | Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất | Năm sinh | Giấy tờ pháp nhân, nhân thân | | | | Địa chỉ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Loại giấy tờ | Số | Ngày, tháng, năm cấp | Cơ quan cấp | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1. | VÕ THỊ THỊNH | 31/01/1976 | CCCD | 051176017299 | 28/06/2021 | CTCSQLHCVTTXH | TDP Phổ Ninh, P. Trần Phổ, T. Quảng Ngãi |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

*ngày 22 tháng 09 năm 2026*
**Người sử dụng đất/Người kê khai**
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Võ Thị Thịnh

Mẫu số: **03/BĐS-TNCN**
*(Kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

*(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)*

**[01]** Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày … tháng … năm ...

**[02]** Lần đầu: ☐ **[03.1]** Bổ sung lần thứ:…

**[03.2]** Số Thông báo lần trước liền kề:….

## I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

| STT | Họ và tên | Mã số thuế/Số định danh cá nhân | Ngày, tháng, năm sinh | Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam) | | | Điện thoại | Email | Diện tích sử dụng/Tỷ lệ sở hữu (%) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Số | Ngày cấp | Nơi cấp | | | |
| [04.1] | [04.2] | [04.3] | [04.4] | [04.5] | [04.6] | [04.7] | [04.8] | [04.9] | [04.10] |
| 1 | Võ Thị Thùy | 051176017299 | 31/01/1976 | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | |
| …. | | | | | | | | | |

**[05] Tổ chức, cá nhân khai, nộp thuế thay (nếu có):** .....

**[06]** Mã số thuế (nếu có): .....

**[07]** Văn bản ủy quyền (nếu có): Số .....ngày ..... tháng ..... năm .....

**[08] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):**.....

**[09]** Mã số thuế: .....

**[10]** Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số ..... ngày.....

## II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

| STT | Họ và tên | Mã số thuế/Số định danh cá nhân | Ngày, tháng, năm sinh | Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam) | | | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Số | Ngày cấp | Nơi cấp | |
| [11.1] | [11.2] | [11.3] | [11.4] | [11.5] | [11.6] | [11.7] | [11.8] |
| 1 | Võ Thị Thùy | 051176017299 | 31/01/1976 | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| …. | | | | | | | |

## III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

**[12]** Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất ☐

**[13]** Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở ☐

**[14]** Quyền thuê đất, thuê mặt nước ☐

**[15]** Bất động sản khác ☐

## IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

**[16]** Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

**[16.1]** Loại giấy tờ:.....

**[16.2]** Số:..... **[16.3]** Nơi cấp:..... **[16.4]** Ngày cấp: .....

**[17]** Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:

**[17.1]** Số.....**[17.2]** Ngày: .....

**[17.3]** Tỷ lệ góp vốn: .....

**[18]** Hợp đồng chuyển nhượng trao đổi bất động sản:

**[18.1]** Số:..... **[18.2]** Nơi lập..... **[18.3]** Ngày lập: .....

**[18.4]** Cơ quan chứng thực ..... **[18.5]** Ngày chứng thực: .....

**[19]** Văn bản phân chia di sản thừa kế, quà tặng là bất động sản:

**[19.1]** Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng: .....

**[19.2]** Ngày lập: .....

**[19.3]** Cơ quan chứng thực:.....

**[19.4]** Ngày chứng thực:.....

**[20]** Thông tin về đất:

**[20.1]** Thửa đất số: ...372.....; **[20.2]** Tờ bản đồ số:.....11.....

**[20.3]** Địa chỉ:...TDP Phổ Ninh, Phường An Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi

**[20.4]** Xã/Phường/Đặc khu: .....An Phổ.....

**[20.5]** Tỉnh/thành phố:.....Quảng Ngãi.....

**[20.6]** Loại đất, vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...)

| STT | Đường | Đoạn đường | Vị trí | Loại đất | Hệ số (nếu có) | Diện tích ($m^2$) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| ... | | | | | | |

**[20.7]** Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...): .....

**[20.8]** Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài □

- Có thời hạn: ...năm. Từ ngày .../...../... đến ngày: .../..../.....

**[20.9]** Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): .....đồng

**[21]** Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng

**[21.1]** Nhà ở riêng lẻ:

**[21.2]** Loại 1:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng: .....m2

**[21.3]** Loại 2:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng: .....m2

**[21.4]** Năm hoàn thành xây dựng: .....

**[21.5]** Nhà ở chung cư:

**[21.6]** Chủ dự án:..... **[21.7]** Địa chỉ dự án, công trình: .....

**[21.8]** Diện tích xây dựng:..... **[21.9]** Diện tích sàn xây dựng:.....m2

**[21.10]** Diện tích sở hữu chung:.....m2 **[21.11]** Diện tích sở hữu riêng:.....m2

**[21.12]** Kết cấu:..... **[21.13]** Số tầng nổi:..... **[21.14]** Số tầng hầm:.....

**[21.15]** Năm hoàn thành xây dựng:

**[21.16]** Nguồn gốc nhà:

Tự xây dựng ☐ **[21.17]** Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .

Chuyển nhượng ☐ **[21.18]** Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....

**[21.19]** Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):... .....đồng

**[21.20]** Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

**[21.21]** Chủ dự án:..... **[21.22]** Địa chỉ dự án, công trình .....

**[21.23]** Loại công trình:..... Hạng mục công trình:.....Cấp công trình: ....

**[21.24]** Diện tích xây dựng: ..... **[21.25]** Diện tích sàn xây dựng:.....m2;

**[21.26]** Hệ số (nếu có):

**[21.27]** Đơn giá:

**[21.28]** Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có): .....đồng

**[22]** Tài sản gắn liền với đất

**[22.1]** Loại tài sản gắn liền với đất:.....

**[22.2]** Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có):. .....đồng

## V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

**[23]** Loại thu nhập

**[23.1]** Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản ☐

**[23.2]** Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng ☐

**[24]** Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất:..... đồng

**[25]** Giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:..... đồng

**[26]** Miễn thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (chỉ khai trong trường hợp chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

| STT | Họ và tên | Mã số thuế/Số định danh cá nhân | Lý do cá nhân được miễn thuế đối với nhà ở, quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất ở duy nhất | Lý do miễn khác |
|---|---|---|---|---|
| [26.1] | [26.2] | [26.3] | [26.4] | [26.5] |
| 1 | | | ☐ | |
| 2 | | | ☐ | |
| .... | | | ☐ | |

## VI. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

- .....;
- .....;

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

*..., ngày 22... tháng 01.. năm 2026*

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**
Họ và tên: .....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
*(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận điện tử/Ký điện tử)*

Võ Thị Thịnh

---

***Ghi chú:***

***1. Hướng dẫn kê khai một số chỉ tiêu:***

*- Cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở, nhà ở thương mại, công trình xây dựng hình thành trong tương lai; công trình xây dựng, nhà ở đã được dự án bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về nhà ở: NNT kê khai chỉ tiêu [17] và [18].*

*- Cá nhân có thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là nhà ở, nhà ở thương mại, công trình xây dựng hình thành trong tương lai; công trình xây dựng, nhà ở đã được dự án bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về nhà ở: NNT kê khai chỉ tiêu [17] và [19].*

*- Chỉ tiêu [16.1]: Ghi tên loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 137 Luật Đất đai hoặc Giấy chứng nhận đã cấp.*

*- Chỉ tiêu [20.3]: Ghi số nhà, tên đường, phố (nếu có); tên điểm dân cư (tổ dân phố, thôn, xóm, làng, ấp, bản, bon, buôn, phum, sóc, điểm dân cư tương tự) hoặc tên khu vực, xứ đồng (đối với thửa đất ngoài khu dân cư); Chỉ tiêu [20.4], [20.5]: Ghi tên đơn vị hành chính các cấp xã, tỉnh nơi có thửa đất.*

*- Trường hợp cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản tại nước ngoài thì tại mục [20], [21], [22] chỉ khai các chỉ tiêu [20.9], [21.19], [21.28], [22.2].*

*- Chỉ tiêu [24]=[20.9]+[21.19]+[21.28]+[22.2] nếu tích vào chỉ tiêu [23.1]*

*- Chỉ tiêu [25]=[20.9]+[21.19]+[21.28]+[22.2] nếu tích vào chỉ tiêu [23.2]*

*2. Hướng dẫn khai Mục:* **"NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ":** *chỉ khai thay trong trường hợp không phát sinh số thuế được miễn. Tổ chức, cá nhân khai thay ghi thêm "Khai thay" vào phần trước cụm từ "Người nộp thuế hoặc Đại diện hợp pháp của người nộp thuế" đồng thời người khai ký, ghi rõ họ tên, nếu là tổ chức khai thay thì sau khi ký tên phải đóng dấu của tổ chức. Trên hồ sơ tính thuế, chứng từ thu thuế vẫn phải thể hiện đúng người nộp thuế là cá nhân chuyển nhượng bất động sản. Khai thay trong các trường hợp: Hợp đồng chuyển nhượng có thỏa thuận bên mua là người nộp thuế thay cho bên bán; trường hợp người nộp thuế có ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật; trường hợp cá nhân góp vốn bằng bất động sản được tổ chức nhận vốn góp khai thuế thay, nộp thuế thay khi chuyển nhượng vốn, rút vốn, giải thể doanh nghiệp; trường hợp bên thứ ba có liên quan được phép bán tài sản của cá nhân theo quy định của pháp luật (tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài làm thủ tục xử lý tài sản bảo đảm; tổ chức, cá nhân tổ chức bán đấu giá theo quyết định thi hành án của Tòa án; tổ chức, cá nhân làm thủ tục chuyển nhượng thay cho cá nhân có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà nhưng đem thế chấp để vay vốn hoặc thanh toán với tổ chức, cá nhân khác).*

Mẫu số: **01/LPTB**
*(Kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

*(Áp dụng đối với nhà, đất)*

**[01]** Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày … tháng … năm …

**[02]** Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ:…

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

**[04] Người nộp thuế**: VÕ THỊ THÌNH

[05] Ngày, tháng, năm sinh (Đối với người nộp thuế là cá nhân, đại diện hộ gia đình): 31/01/1976

[06] Mã số thuế: .....

[07] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 051176017299

[08] Địa chỉ: TDP Phố Vinh, Phường Trà Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi

[09] Xã/phường/đặc khu: Trà Phổ [10] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[11] Điện thoại: 0348155424 [12] Fax: ..... [13] Email: .....

**[14] Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):** .....

[15] Mã số thuế: .....

[16] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:..... ngày .....

## ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất: .....

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): ....372....; Tờ bản đồ số: ....11....

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: ..... Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: .....

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: ....Phố Vinh....

1.2.2. Xã/phường/đặc khu: ....Phường Trà Phổ....

1.2.3. Tỉnh/thành phố ....Quảng Ngãi....

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):.....

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở: 200 $m^2$, Đất SNK: 502 $m^2$

1.5. Diện tích ($m^2$): ....702 $m^2$....

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:.....
- Mã số thuế:.....
- Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu:

.....

- Địa chỉ người giao QSDĐ: .....

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ..... tháng ..... năm .....

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: .....Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:.....Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung ($m^2$):..... Diện tích sở hữu riêng ($m^2$):.....

2.2. Diện tích nhà ($m^2$):

Diện tích xây dựng ($m^2$): .....

Diện tích sàn xây dựng ($m^2$): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

.....

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

| STT | Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu | Mã số thuế | Số định danh cá nhân /Số hộ chiếu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|---|---|---|---|---|
| | | | | |
| | | | | |

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- .....
- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

*..., ngày 22 tháng 09 năm 2026*

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**

*(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử/ Xác nhận điện tử)*

Võ Thị Thịnh

Mẫu số: **01/TK-SDDPNN**
*(Kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

*(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)*

**[01]** Kỳ tính thuế: Năm .....
**[02]** Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ:.....

**1. Người nộp thuế:**
**[04]** Họ và tên: VÕ THỊ THÌNH
**[05]** Ngày, tháng, năm sinh: 31/01/1976
**[06]** Mã số thuế: .....
**[07]** Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 051176017299
**[08]** Địa chỉ cư trú:
**[08.1]** Số nhà: ..... **[08.2]** Đường/phố: .....
**[08.3]** Tổ/thôn: Phổ Ninh **[08.4]** Xã/Phường/Đặc khu: Dư Phổ
**[08.5]** Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi
**[09]** Địa chỉ nhận thông báo thuế: TDP Phổ Ninh, Phường Dư Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi
**[10]** Điện thoại: 0348155424

**2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):**
**[11]** Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế: .....
**[12]** Mã số thuế: .....
**[13]** Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: ..... Ngày: .....

**3. Thửa đất chịu thuế:**
**[14]** Thông tin người sử dụng đất:

| STT | Họ và tên | Mã số thuế | Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|---|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

**[15]** Nguồn gốc thửa đất (đất được nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn): .....
Trường hợp thửa đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn:
**[15.1]** Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sử dụng đất: .....
**[15.2]** Mã số thuế: .....
**[15.3]** Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: .....
**[15.4]** Mã phi nông nghiệp (nếu có): .....
**[16]** Địa chỉ thửa đất:
**[16.1]** Số nhà: ..... **[16.2]** Đường/phố: .....

**[16.3]** Tổ/thôn: ..Phổ Ninh.. **[16.4]** Xã/Phường/Đặc khu: ..An Phổ..
**[16.5]** Tỉnh/Thành phố: ..Quảng Ngãi..
**[17]** Là thửa đất duy nhất: ☐
**[18]** Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/phường/đặc khu): .....
**[19]** Đã có giấy chứng nhận: ☐
**[19.1]** Số giấy chứng nhận:..... **[19.2]** Ngày cấp: .....
**[19.3]** Thửa đất số: ..372.. **[19.4]** Tờ bản đồ số: ..11..
**[19.5]** Diện tích: ..702..**[19.6]** Loại đất/ Mục đích sử dụng: ~~Đất ở 200m²~~, HNK: 502 m²
**[20]** Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:
**[20.1]** Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: .....
**[20.2]** Diện tích đất sử dụng không đúng mục đích: .....
**[20.3]** Diện tích đất chưa sử dụng theo đúng quy định: .....
**[20.4]** Hạn mức (nếu có): .....
**[20.5]** Diện tích đất lấn, chiếm: .....
**[21]** Chưa có giấy chứng nhận: ☐
**[21.1]** Diện tích: ..... **[21.2]** Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: .....
**[22]** Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: .....
**[23]** Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

**4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [24]** *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

**[24.1]** Loại nhà: .....**[24.2]** Diện tích: ..... **[24.3]** Hệ số phân bổ: .....

**5. Miễn, giảm thuế [25]**

**[25.1]** Trường hợp miễn, giảm *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...)*: .....

**[25.2]** Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm: .....

<Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn thuế, giảm thuế, người nộp thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn thuế, giảm thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để quyết định miễn thuế, giảm thuế theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn thuế, giảm thuế.>

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

*..., ngày 22 tháng 09 năm 2026.*

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
*(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)*

Võ Đại Thịnh

Mẫu số: **01/TSDĐ**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

**[01] Kỳ tính thuế:** Theo từng lần phát sinh ☐
[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

**1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDĐ):** VÕ THỊ THÌNH
**1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDĐ:**
1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): 0978751507 Fax email:
**1.3 Đại lý thuế (nếu có) :**.....
**1.4. Mã số thuế:** .....
1.5. Địa chỉ: TDP Phổ Bình, Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
1.6. Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:
1.7. Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....
1.8. Hợp đồng đại lý thuế số :.....ngày.....
**2. Giấy tờ về quyền SDĐ (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai), gồm:**

**3. Đặc điểm thửa đất:** (Thửa đất số ..372....., tờ bản đồ số .11.....).
3.1. Địa chỉ thửa đất: TDP Phổ Bình Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
Số nhà .... Ngõ (ngách, hẻm, ...) Đường phố .... phường (xã, thị trấn) Đức Phổ
Quận (huyện) , Tỉnh (Thành phố) Quảng Ngãi
3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Đường loại ....., vị trí .....
3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:
3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng:
3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày..... tháng.....năm .....
3.6. Nguồn gốc sử dụng đất:
**4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất ($m^2$):** .....
4.1.Đất ở tại nông thôn: .....
a) Trong hạn mức giao đất ở: .....$m^2$
Trong đó:
Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):
b) Ngoài hạn mức giao đất ở:
4.2. Đất ở tại đô thị:
a) Diện tích sử dụng riêng:
Trong đó:
Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):
b) Diện tích sử dụng chung:
4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:
4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm muối:

**5. Các khoản được giảm trừ tiền SDĐ hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):**

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

**6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...**

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**
Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số:

*……, ngày 17 tháng 09 năm 2026*
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))*

Võ Thị Thịnh

PHỤ LỤC SỐ 17

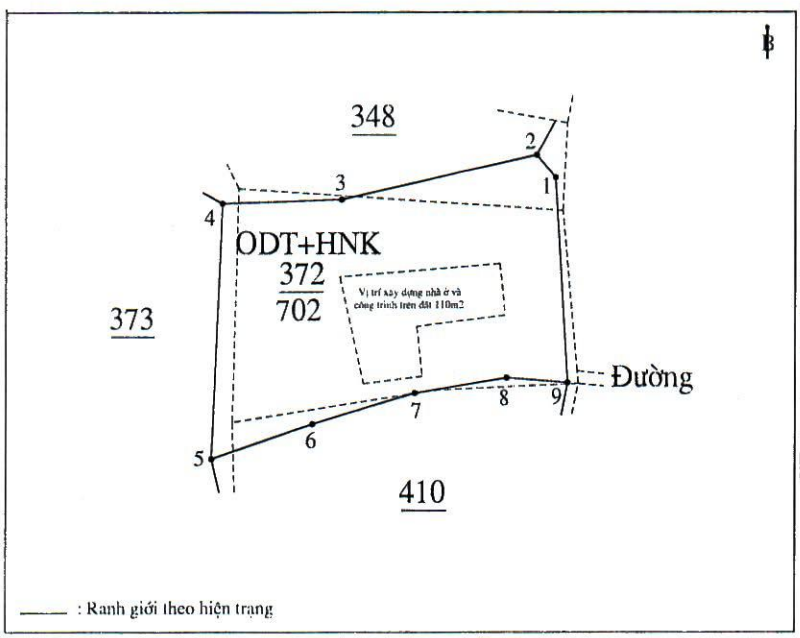
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 1 năm 2026*

# PHIẾU ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 372; Tờ bản đồ số: 47 (tờ bản đồ số 11 phường Phổ Ninh cũ)
phường Đức Phổ, diện tích 702 m2, loại đất.....; hình thức sử dụng (chung, riêng):.....
2. Địa chỉ thửa đất: phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Bà Võ Thị Thịnh
4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất: phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):
- Loại giấy tờ: Chưa được cấp GCNQSD đất
- Diện tích trên giấy tờ: 652 m2 ; loại đất trên giấy tờ:.....
6.Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:.....
7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý: 702 m2

8. Sơ đồ thửa đất:




9. Kích thước cạnh, tọa độ :

| Đỉnh | Kích thước cạnh (m) | Tọa độ (X) | Tọa độ (Y) |
|---|---|---|---|
| 1 | 2.8 | 600104.723 | 1639596.999 |
| 2 | 19.0 | 600085.886 | 1639594.202 |
| 3 | 11.4 | 600074.514 | 1639594.710 |
| 4 | 24.7 | 600071.501 | 1639570.235 |
| 5 | 10.2 | 600081.351 | 1639572.818 |
| 6 | 10.2 | 600091.298 | 1639574.976 |
| 7 | 8.9 | 600100.166 | 1639575.686 |
| 8 | 5.8 | 600106.968 | 1639574.768 |
| 9 | 19.9 | 600106.923 | 1639593.829 |
| 1 | | | |

**Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh khu vực VII**
**Người đo đạc**

**Nguyễn Danh**

**KT. Giám đốc**
**P. Giám đốc**

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC VII

Vũ Tấn Dũng

**Người sử dụng, quản lý đất (**)**
*Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng, quản lý đất*
*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Võ Thị Thịnh

*(**) Người sử dụng đất, người quản lý đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và giữ lại cho đơn vị đo đạc 01 bản, người sử dụng đất được giữ 01 bản.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
---------- o0o ----------

# GIẤY ỦY QUYỀN
*(Dành cho cá nhân)*

*Hôm nay, ngày..... tháng 07 năm 2025 ; chúng tôi gồm có:*

**I. BÊN ỦY QUYỀN:**

Họ tên: VÕ THỊ THÌNH năm sinh 1976

Địa chỉ: TDP Lộ Bàn, Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi

Số CCCD: 051176017299 Cấp ngày: 28/06/2021 Nơi cấp: CTCCSQLHCVTXH

Quốc tịch: Việt Nam

**II. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:**

Họ tên: NGÔ THỊ LAI Năm sinh 1991

Địa chỉ: TDP 5, Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi

Số CCCD: 051191014065 Cấp ngày: 25/06/2024 Nơi cấp: CTCCSQLHCVTXH

Quốc tịch: Việt Nam

**III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:**

Đến nhà cơ quan có thẩm quyền nộp, nhận, nhà hồ sơ

**IV. CAM KẾT**

- Hai bên cam kết sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về mọi thông tin ủy quyền ở trên.
- Mọi tranh chấp phát sinh giữa bên ủy quyền và bên được ủy quyền sẽ do hai bên tự giải quyết.

*Giấy ủy quyền trên được lập thành ..... bản, mỗi bên giữ ..... bản.*

| NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN | NGƯỜI ỦY QUYỀN |
|---|---|
| *(Ký,ghi rõ họ tên)* | *(Ký,ghi rõ, họ tên)* |
| Ngô thị lai | Võ Thị Thình |

Hôm nay : ngày 24 tháng 07 năm 2025 (Bằng chữ : Ngày hai mươi bốn, tháng bảy, năm hai ngàn không trăm hai mươi lăm)

Tại: UBND Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Tôi : **Đỗ Ngọc Thìn** , Phó Chủ tịch UBND Phường Đức Phổ

**CHỨNG THỰC**

Ông/bà: **Võ Thị Thịnh , CCCD số: 051176017299** cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký /điểm chỉ vào giấy tờ, văn bản này trước mặt bà **Lê Thị Quỳnh Như** là người tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực ...29... quyển số ...8... SCT/CK, ĐC

**Công chức tiếp nhận hồ sơ** **Phó Chủ tịch**

Lê Thị Quỳnh Như Đỗ Ngọc Thìn

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 11668 quyển số 01/2025-SCT/BS

Ngày 21-08-2025

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HOÀNG THỊ HƯỜNG

CÔNG CHỨNG VIÊN

Lê Thị Kim Chung